

Tuần: 1
Tiết: 01

Ngày soạn: 8/9/2022

CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

BÀI 1: THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU (Tiết 1)

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu
- Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin
- Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi về các bước cơ bản trong quá trình Xử lý thông tin, các thành phần cấu tạo và khả năng xử lý thông tin hiệu quả của máy tính.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh thảo luận nhóm để đưa ra ví dụ về: quy trình Xử lý thông tin, các thiết bị vào (thu nhận thông tin), bộ nhớ (lưu trữ thông tin), bộ xử lý (xử lý thông tin) và thiết bị truyền ra (truyền, chia sẻ thông tin) trong máy tính điện tử.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về Xử lý thông tin trong một tình huống thực tế, biết cách vận dụng quy trình xử lý thông tin trong việc tìm kiếm, thu thập và lưu trữ thông tin về lĩnh vực cần quan tâm trên mạng Internet (suy nghĩ và đưa ra ý tưởng về việc tìm kiếm).

2.2. Năng lực Tin học:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NLa):

– *Sử dụng* được các thiết bị vào của máy tính để phân biệt được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu, vật mang thông tin và mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.

Năng lực C (NLc):

- *Nhận biết* được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.
- *Phân biệt* được thông tin với vật mang tin.
- *Nêu* được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.

Năng lực D (NLd):

– *Sử dụng* máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng Internet.

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, loa
- Học liệu: SGK, SGV, Giáo án

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (10 phút)

a. Mục tiêu hoạt động :

- Biết được và thu nhận được các thông tin trong cuộc sống hằng ngày xung quanh em

- Biết bộ phận thu nhận thông tin là các giác quan và não xử lý

b. Nội dung :

+ Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em?

+ Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận?

c. Sản phẩm:

- Thu nhận được các thông tin trong cuộc sống hằng ngày xung quanh em

- Bộ phận thu nhận thông tin là các giác quan và não xử lý

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:	Nội dung:

<p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p> <p>+ Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em?</p> <p>+ Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận và xử lý?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>+ Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những con số, dòng chữ, những hình ảnh trong sách, nghe tiếng chim hót, tiếng xe cộ trên đường, ...</p> <p>+ Tất cả những gì em thấy được bộ phận các giác quan thu nhận và xử lý.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận:</p> <p>+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	<p>+ Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những gì xung quanh em?</p> <p>Trả lời: Trong cuộc sống hằng ngày em nhìn thấy những con số, dòng chữ, những hình ảnh trong sách, nghe tiếng chim hót, tiếng xe cộ trên đường, ...</p> <p>+ Tất cả những gì em thấy được bộ phận nào của chúng ta thu nhận và xử lý?</p> <p>Trả lời: Tất cả những gì em thấy được bộ phận các giác quan thu nhận và xử lý.</p>
<p>B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)</p>	
<p>I. THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU:</p>	
<p>1. Hoạt động : Thấy gì? Biết gì ?</p>	
<p>a. Mục tiêu hoạt động:</p>	
<p>-Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu</p>	
<p>- Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin</p>	
<p>b. Nội dung: THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU</p>	
<p>c. Sản phẩm:</p>	
<p>- Sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu</p>	
<p>- Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin</p>	
<p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>
<p>- Chuyên giao nhiệm vụ học tập 1:</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p>	<p>I. THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU:</p> <p>1. Thấy gì? Biết gì ?</p>

Câu 1: Đọc đoạn văn sau và cho biết bạn Minh đã thấy những gì và biết được điều gì để quyết định nhanh chóng qua đường? (Trang 5 SGK)

Câu 2: Bạn An xem dự báo thời tiết trên ti vi, bạn An thấy những gì?

Câu 3 :

GV: Y/c HS quan sát hình ảnh sau:



HS: Quan sát

Hình ảnh trên có những gì?

- Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1:

* Minh thấy đèn giao thông đổi màu đỏ là dữ liệu

* Minh qua đường: Thông tin

* Đèn giao thông: vật mang thông tin

+ Câu 2:

* An thấy các con số, văn bản, hình ảnh trên ti vi: Dữ liệu

* An biết hôm nay trời nắng: Thông tin

* Dự báo thời tiết: Vật mang thông tin

+ Câu 3:

+ Hình ảnh trên có chữ, số: Dữ liệu

+ Đi đến địa điểm du lịch: Thông tin

- Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.

- Thông tin được ghi lên vật mang thông tin trở thành dữ liệu. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

- Vật mang thông tin là phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin

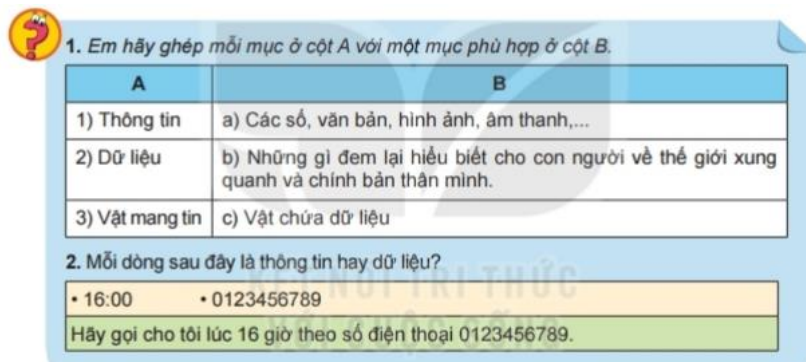
Ví dụ: giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ,

<p>+ Tấm bảng: Vật mang thông tin GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Từ những ví dụ trên, hãy cho biết mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu? Câu 2: Thông tin là gì? Câu 3 : Dữ liệu là gì? Câu 4: Vật mang thông tin là gì ?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập : GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. + Câu 1: Vì dữ liệu đem lại thông tin nên đôi khi “dữ liệu” cũng được thay bằng “thông tin”. Tuy vậy, thông tin và dữ liệu vẫn có những điểm khác nhau + Câu 2: Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình. + Câu 3: Thông tin được ghi lên vật mang thông tin trở thành dữ liệu. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh. + Câu 4: Vật mang thông tin là phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin Ví dụ: giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ, GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p>	
---	--

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:



1. Em hãy ghép mỗi mục ở cột A với một mục phù hợp ở cột B.

A	B
1) Thông tin	a) Các số, văn bản, hình ảnh, âm thanh,...
2) Dữ liệu	b) Những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và chính bản thân mình.
3) Vật mang tin	c) Vật chứa dữ liệu

2. Mỗi dòng sau đây là thông tin hay dữ liệu?

• 16:00 • 0123456789

Hãy gọi cho tôi lúc 16 giờ theo số điện thoại 0123456789.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1:

1. B; 2. A; 3.C

Câu 2:

+ Dòng 1: Dữ liệu

+ Dòng 2 : Dữ liệu và thông tin

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức

Kết luận

I. THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU:

1. Thấy gì? Biết gì ?

- Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.
 - Thông tin được ghi lên vật mang thông tin trở thành dữ liệu. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.
 - Vật mang thông tin là phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin
 Ví dụ: giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ,

C. LUYỆN TẬP (10 phút)
a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học
b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập
c. Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học
d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS **Tiến trình nội dung**

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập
 Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Bảng 1.1 cho biết lượng mưa trung bình hàng tháng (theo đơn vị mm) của hai năm 2017, 2018 ở một số địa phương (theo Tổng cục Thống kê).

Bảng 1.1. Lượng mưa trung bình hàng tháng

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	43,8	11,2	73,2	39,0	157,2	200,7	438,6	298,3	248,3	177,1	23,8	65,9
Huế	201,0	126,6	34,1	119,2	127,9	134,2	258,7	78,2	216,6	325,9	484,5	560,5
Đà Nẵng	78,9	36,1	24,5	89,5	40,9	92,2	216,3	117,1	168,8	308,5	518,6	163,5
Vũng Tàu	58,5	0,4	1,2	22,4	166,8	287,7	203,5	167,6	267,9	297,1	143,0	24,9

- Em hãy xem Bảng 1.1 và trả lời các câu hỏi sau:
- Các con số trong bảng là thông tin hay dữ liệu?
 - Phát biểu "Tháng 6, Đà Nẵng ít mưa nhất so với các thành phố Hà Nội, Huế, Vũng Tàu" là thông tin hay dữ liệu?
 - Trả lời câu hỏi: "Huế ít mưa nhất vào tháng nào trong năm?". Câu trả lời là thông tin hay dữ liệu?
 - Câu trả lời cho câu hỏi c) có ảnh hưởng đến việc lựa chọn thời gian và địa điểm du lịch không?

Thực hiện nhiệm vụ học tập
 GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.
 HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
 GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Bài tập:

Bảng 1.1 cho biết lượng mưa trung bình hàng tháng (theo đơn vị mm) của hai năm 2017, 2018 ở một số địa phương (theo Tổng cục Thống kê).

Bảng 1.1. Lượng mưa trung bình hàng tháng

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	43,8	11,2	73,2	39,0	157,2	200,7	438,6	298,3	248,3	177,1	23,8	65,9
Huế	201,0	126,6	34,1	119,2	127,9	134,2	258,7	78,2	216,6	325,9	484,5	560,5
Đà Nẵng	78,9	36,1	24,5	89,5	40,9	92,2	216,3	117,1	168,8	308,5	518,6	163,5
Vũng Tàu	58,5	0,4	1,2	22,4	166,8	287,7	203,5	167,6	267,9	297,1	143,0	24,9

- Em hãy xem Bảng 1.1 và trả lời các câu hỏi sau:
- Các con số trong bảng là thông tin hay dữ liệu?
 - Phát biểu "Tháng 6, Đà Nẵng ít mưa nhất so với các thành phố Hà Nội, Huế, Vũng Tàu" là thông tin hay dữ liệu?
 - Trả lời câu hỏi: "Huế ít mưa nhất vào tháng nào trong năm?". Câu trả lời là thông tin hay dữ liệu?
 - Câu trả lời cho câu hỏi c) có ảnh hưởng đến việc lựa chọn thời gian và địa điểm du lịch không?
- Các con số trong bảng là dữ liệu
 - Thông tin và dữ liệu
 - Thông tin
 - Thông tin

<p>a. Các con số trong bảng là dữ liệu b. Thông tin và dữ liệu c. Thông tin d. Thông tin GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác. - Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	
<p>D. VẬN DỤNG (10 phút) a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập c. Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ví dụ cho thấy thông tin giúp em: a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp – Theo thời tiết: trang phục mùa hạ, trang phục mùa đông.</p>	<p>Em hãy nêu ví dụ cho thấy thông tin giúp em: a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông Trả lời: a. Có những lựa chọn cho trang phục phù hợp – Theo thời tiết: trang phục mùa hạ, trang phục mùa đông. – Theo công dụng: trang phục mặc lót, thường ngày, lễ hội, đồng phục, bảo hộ lao động. – Theo lứa tuổi: trang phục trẻ em, người lớn, ... – Theo giới tính: trang phục nam, nữ. b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông:</p>

<p>– Theo công dụng: trang phục mặc lót, thường ngày, lễ hội, đồng phục, bảo hộ lao động.</p> <p>– Theo lứa tuổi: trang phục trẻ em, người lớn, ...</p> <p>– Theo giới tính: trang phục nam, nữ.</p> <p>b. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: Chấp hành đúng quy định của các biển hiệu khi đi đường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lái xe an toàn, phù hợp với lứa tuổi. - Đảm bảo đúng tốc độ. - Nêu cao ý thức nhường đường, rẽ trái, rẽ phải... đúng quy định. - Rèn luyện tính kiên nhẫn, chờ đợi khi gặp đèn tín hiệu giao thông hay tắc đường. - Không gây mất trật tự khi tham gia giao thông. - Phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy, mô tô,... - Biết nhường đường cho người khác, rẽ trái, rẽ phải - Chờ đợi khi gặp đường tín hiệu giao thông - Giúp đỡ người khác khi họ bị nạn - Luôn luôn chấp hành đúng quy định giao thông,.. - Tuyên truyền vận động người thân và bạn bè thực hiện nghiêm chỉnh khi tham gia giao thông. <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>Chấp hành đúng quy định của các biển hiệu khi đi đường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lái xe an toàn, phù hợp với lứa tuổi. - Đảm bảo đúng tốc độ. - Nêu cao ý thức nhường đường, rẽ trái, rẽ phải... đúng quy định. - Rèn luyện tính kiên nhẫn, chờ đợi khi gặp đèn tín hiệu giao thông hay tắc đường. - Không gây mất trật tự khi tham gia giao thông. - Phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy, mô tô,... - Biết nhường đường cho người khác, rẽ trái, rẽ phải - Chờ đợi khi gặp đường tín hiệu giao thông - Giúp đỡ người khác khi họ bị nạn - Luôn luôn chấp hành đúng quy định giao thông,.. - Tuyên truyền vận động người thân và bạn bè thực hiện nghiêm chỉnh khi tham gia giao thông.
--	---

Tuần: 2
Tiết: 2

Ngày soạn: 15/9/2022

BÀI 1: THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU (Tiết 2)

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Tầm quan trọng của thông tin trong cuộc sống.
- Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự tìm hiểu nội dung theo gợi ý của giáo viên.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng giải quyết các tình huống mà GV đưa ra.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm và chia sẻ kiến thức trong quá trình làm việc nhóm.

2.2. Năng lực Tin học:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NL_A):

- Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NL_C):

- Tầm quan trọng của thông tin trong cuộc sống.
- Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin

Năng lực D (NL_D):

- *Sử dụng* máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng Internet.

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, loa
- Học liệu: SGK, SGV, Giáo án

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

<p>A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (10 phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động : Biết được các khái niệm ban đầu như thông tin, dữ liệu, vật mang thông tin.</p> <p>b. Nội dung :</p> <p>+ Thông tin là gì? Dữ liệu là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?</p> <p>c. Sản phẩm: Khái niệm ban đầu như thông tin, dữ liệu, vật mang thông tin.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.</p> <p>Thông tin là gì? Dữ liệu là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <p>+ Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>+ HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận:</p> <p>+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	<p>Nội dung:</p> <p>Thông tin là gì? Dữ liệu là gì? Vật mang thông tin là gì ? Cho ví dụ minh họa?</p>
<p>B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)</p> <p>II. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THÔNG TIN:</p>	

<p>Hoạt động 1: Hỏi để có thông tin</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người và các hoạt động đều cần đến thông tin - Biết lựa chọn thông tin đúng giúp ích cho con người <p>b. Nội dung: : Hỏi để có thông tin</p> <p>c. Sản phẩm: :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người và các hoạt động đều cần đến thông tin - Lựa chọn thông tin đúng giúp ích cho con người <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Bài học chiến dịch Điện Biên Phủ cho em biết những thông tin gì?</p> <p>Câu 2: Những thông tin đó có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>Câu 3: Thông tin đem lại cho con người những gì?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Địa điểm, thời gian, diễn biến trận đánh + Câu 2: Những thông tin đó giúp em biết được truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. + Câu 3: Thông tin đem lại sự hiểu biết của người <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p>	<p>II. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THÔNG TIN:</p> <p>2. Hỏi để có thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người. Mọi hoạt động của con người đều cần đến thông tin - Thông tin đúng giúp con người có những lựa chọn tốt, giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: An chuẩn bị sang nhà Minh học nhóm. An nghe mẹ nói “trời sắp mưa”. Thông tin đó làm An có hành động gì?

Câu 2: Thông tin có khả năng làm gì?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Câu 1: An có hành động là quay vào nhà lấy chiếc ô

+ Câu 2: Thông tin có khả năng thay đổi hành động của con người

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Lớp em có buổi dã ngoại. Hãy tìm thông tin cho buổi dã ngoại đó?

**Thực hiện nhiệm vụ học tập**

<p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập kế hoạch cho buổi dã ngoại. + Thông tin về cảnh vật xung quanh để chụp ảnh. + Các trò chơi khi đi dã ngoại. + Chuẩn bị trang phục. + Các di tích tham quan. + Các món ăn cần phải mang theo. + Bài thu hoạch cho buổi dã ngoại <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:</p> <p>II. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THÔNG TIN:</p> <p>2. Hỏi để có thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đem lại sự hiểu biết cho con người. Mọi hoạt động của con người đều cần đến thông tin - Thông tin đúng giúp con người có những lựa chọn tốt, giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả. 	
<p>C. LUYỆN TẬP (10 phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p>	<p>Trắc nghiệm:</p> <p>1. D</p>

<p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau:</p> <p>Bài 1: Thông tin có thể giúp cho con người:</p> <p>A. Nắm được quy luật của tự nhiên và do đó trở nên mạnh mẽ hơn.</p> <p>B. Hiểu biết về cuộc sống và xã hội xung quanh.</p> <p>C. Biết được các tin tức và sự kiện xảy ra trong xã hội.</p> <p>D. Tất cả các khẳng định trên đều đúng.</p> <p>Bài 2: Vật nào sau đây được gọi là mang thông tin:</p> <p>a. Tín hiệu đèn giao thông đổi màu, hôm nay trời nắng.</p> <p>b. Đi qua đường, con số, văn bản, hình ảnh trên tivi.</p> <p>c. Tấm bảng, đèn giao thông, USB.</p> <p>d. Cả a, b, c đều đúng.</p> <p>Bài 3: Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể mưa”, em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào (thông tin ra) ?</p> <p>A. Mặc đồng phục ;</p> <p>B. Đi học mang theo áo mưa;</p> <p>C. Ăn sáng trước khi đến trường;</p> <p>D. Hẹn bạn Trang cùng đi học.</p> <p>Bài 4: Tại người bình thường có thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây:</p> <p>A. Tiếng chim hót;</p> <p>B. Đi học mang theo áo mưa;</p> <p>C. Ăn sáng trước khi đến trường;</p> <p>D. Hẹn bạn Hương cùng đi học.</p> <p>Bài 5: Trước khi sang đường theo em, con người cần phải xử lý những thông tin gì?</p> <p>A. Quan sát xem có phương tiện giao thông đang đến gần không;</p> <p>B. Nghĩ về bài toán hôm qua trên lớp chưa làm được;</p> <p>C. Quan sát xem đèn tín hiệu giao thông đang bật màu gì;</p> <p>D. Kiểm tra lại đồ dùng học tập đã có đủ trong cặp sách chưa;</p> <p>Bài 6: Em cần nấu một nồi cơm. Hãy xác định những thông tin nào cần xử lý?</p> <p>A. Kiểm tra gạo trong thùng còn không;</p> <p>B. Nước cho vào nồi đã đủ chưa;</p> <p>C. Bếp nấu đã chuẩn bị sẵn sàng chưa;</p>	<p>2. C</p> <p>3. B</p> <p>4. A</p> <p>5. C</p> <p>6. D</p> <p>7. C</p> <p>8. D</p>
--	---

<p>D. Tất cả các thông tin trên.</p> <p>Bài 7: Một trong những nhiệm vụ chính của tin học là</p> <p>A. Nghiên cứu giải các bài toán trên máy tính; B. Nghiên cứu chế tạo các máy tính với nhiều tính năng ngày càng ưu việt hơn;</p> <p>C. Nghiên cứu việc thực hiện các hoạt động thông tin một cách tự động nhờ sự trợ giúp của máy tính điện tử;</p> <p>D. Biểu diễn các thông tin đa dạng trong máy tính.</p> <p>Bài 8: Hoạt động thông tin là:</p> <p>A. Tiếp nhận thông tin B. Xử lí, lưu trữ thông tin C. Truyền (trao đổi) thông tin</p> <p>D. Tất cả các đáp án trên</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>1. D 2. C 3. B 4. A 5. C 6. D 7. C 8. D</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	
<p>D. VẬN DỤNG (5 phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập</p> <p>c. Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>

<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ví dụ về vật mang tin giúp ích cho việc học tập của các em</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. Vật mang thông tin giúp ích cho việc học tập của các em như SGK, SBT, Sách tham khảo, Từ điển bách khoa, đĩa CD/DVD, USB,</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>Câu hỏi: Em hãy nêu ví dụ về vật mang thông tin giúp ích cho việc học tập của các em</p> <p>Trả lời: Vật mang thông tin giúp ích cho việc học tập của các em như SGK, SBT, Sách tham khảo, Từ điển bách khoa, đĩa CD/DVD, USB,</p>
---	--

Tuần: 3

Ngày soạn: 22/9/2022

Tiết : 3

BÀI 2: XỬ LÝ THÔNG TIN

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức:** Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Nắm được các bước cơ bản trong quy trình xử lý thông tin
- Giải thích được máy tính là công cụ xử lý thông tin hiệu quả

2. Về năng lực:**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự tìm hiểu nội dung theo gợi ý của giáo viên.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng giải quyết các tình huống mà GV đưa ra.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm và chia sẻ kiến thức trong quá trình làm việc nhóm.

2.2. Năng lực Tin học

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

Năng lực A (NL_A):

- Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NL_C):

– *Nêu* được ví dụ minh họa về các bước trong quy trình xử lý thông tin của máy tính điện tử.

Năng lực D (NL_D):

– *Sử dụng* máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng Internet.

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

Hình thành ý thức điều chỉnh hành vi dựa trên nhận thức và suy xét về thể giới.

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, loa

- Học liệu: SGK, SGV, Giáo án

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU : (5 phút)

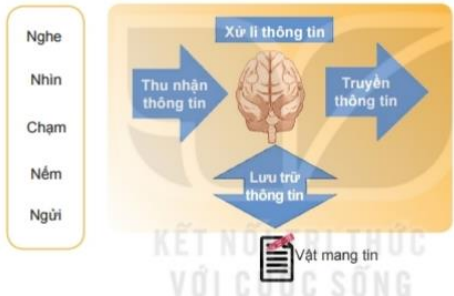
a. Mục tiêu hoạt động : Biết được cách xử lý thông tin để thực hiện quả phạt đền đá quả bóng vào khung thành thủ môn

b. Nội dung : Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảng khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn.

c. Sản phẩm: Cách xử lý thông tin để thực hiện quả phạt đền đá quả bóng vào khung thành thủ môn

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảng khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn.</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- Báo cáo kết quả thảo luận: + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận:</p>	<p>Nội dung: Hãy quan sát một cầu thủ bóng đá thực hiện quả phạt đền. Mắt liên tục xác định vị trí của thủ môn, anh phải đánh giá xem góc nào của cầu môn là sơ hở nhất. Sải bước, lấy đà trong khoảng khắc, anh chiến thắng thủ môn bằng một cú sút má trong vào góc trên bên trái cầu môn.</p>

<p>+ Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	
<p>B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút) I. XỬ LÝ THÔNG TIN (10 phút) Hoạt động 1: Xử lý thông tin a. Mục tiêu hoạt động: Biết các bước xử lý thông tin b. Nội dung: XỬ LÝ THÔNG TIN c. Sản phẩm: Các bước xử lý thông tin d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy xem xét tình huống câu thủ ghi bàn và trả lời các câu hỏi sau: 1. Bộ não của cầu thủ nhận được thông tin từ những giác quan nào? 2. Thông tin nào được bộ não cầu thủ ghi nhớ và sử dụng khi đá phạt? 3. Bộ não xử lý thông tin nhận được thành thông tin gì? 4. Bộ não chuyển thông tin điều khiển thành thao tác nào của cầu thủ? 5. Quá trình xử lý thông tin của bộ não gồm những hoạt động nào?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm. Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. 1. Thị giác, xúc giác 2. Quả bóng. 3. Đá quả bóng vào khung thành 4. Đá quả bóng</p>	<p>I. XỬ LÝ THÔNG TIN: 1. Xử lý thông tin: Quá trình xử lý thông tin gồm những bước: + Thu nhận thông tin + Lưu trữ thông tin + Xử lý thông tin + Truyền thông tin * Sơ đồ:</p>  <p>Nghe Nhin Chạm Ném Ngửi</p> <p>KẾT NỐI THÔNG TIN VỚI CỘNG ĐỒNG</p> <p>Vật mang tin</p>

5. Thu nhận thông tin, lưu trữ thông tin, xử lý thông tin, truyền thông tin.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Quá trình xử lý thông tin gồm những bước nào?

- Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Thu nhận thông tin, lưu trữ thông tin, xử lý thông tin, truyền thông tin.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:



Mỗi việc dưới đây thuộc hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?
Giải thích tại sao?

- Em đang nghe chương trình ca nhạc trên Đài tiếng nói Việt Nam.
- Bố em xem chương trình thời sự trên ti vi.
- Em chép bài trên bảng vào vở.
- Em thực hiện một phép tính nhẩm.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập :

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các

em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

a. Thu nhận thông tin và lưu trữ thông tin
b. Thu nhận thông tin, lưu trữ thông tin, xử lý thông tin.

c. Thu nhận thông tin và lưu trữ thông tin

d. Thu nhận thông tin, xử lý thông tin

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

+ GV nhận xét, chốt kiến thức ghi bảng

Kết luận

I. XỬ LÝ THÔNG TIN:

1. Xử lý thông tin:

Quá trình xử lý thông tin gồm những bước:

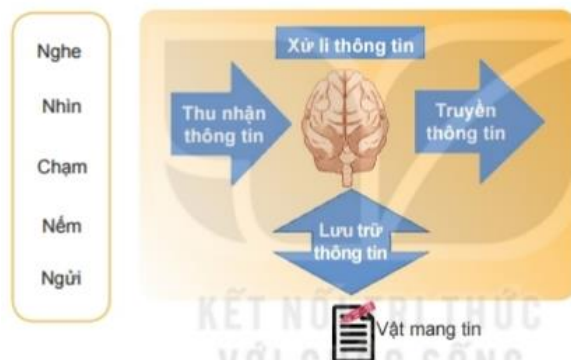
+ Thu nhận thông tin

+ Lưu trữ thông tin

+ Xử lý thông tin

+ Truyền thông tin

* Sơ đồ:



II. XỬ LÝ THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH: (15 phút)

Hoạt động 2: Hiệu quả thực hiện xử lý thông tin của máy tính .

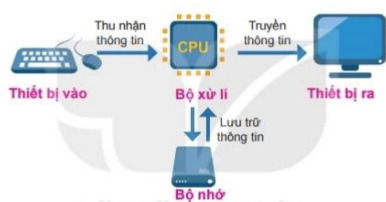
<p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <p>- Biết được các bước và mô hình xử lý thông tin trong máy tính</p> <p>b. Nội dung: Hiệu quả thực hiện xử lý thông tin của máy tính</p> <p>c. Sản phẩm: :</p> <p>- Các bước và mô hình xử lý thông tin trong máy tính</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
Hoạt động của GV và HS	
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Máy tính gồm những thành phần nào? Và chức năng của các thành phần đó?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>+ Thiết bị vào để thu nhận thông tin: bàn phím, chuột, máy quét,</p> <p>+ Thiết bị ra: Truyền hoặc chia sẻ thông tin như màn hình, máy in, ...</p> <p>+ Bộ xử lý để xử lý thông tin bằng cách thực hiện chương trình máy tính do con người viết ra.</p> <p>+ Bộ nhớ để lưu trữ thông tin: Đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ, USB, ...</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy mô tả sơ đồ hoạt động của quá trình xử lý thông tin của máy tính?</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.



GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

- a. 3 b. 4 c. 5 d. 6

Câu 2: Chức năng của bộ phận máy tính là gì?

- a. Thu nhận thông tin
b. Hiển thị thông tin
c. Lưu trữ thông tin
d. Xử lý thông tin

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 4

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ví dụ về việc máy tính giúp con người trong các hoạt động sau và so sánh hiệu quả thực hiện việc đó khi có sử dụng và khi không sử dụng máy tính:

- a. Thu nhận thông tin
- b. Lưu trữ thông tin
- c. Xử lý thông tin
- d. Truyền thông tin

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 5

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Máy tính là thiết bị như thế nào để giúp con người xử lý thông tin một cách hiệu quả? Cho ví dụ minh họa?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

+ Máy tính giúp con người thu nhận thông tin một cách đa dạng, nhanh chóng.

Ví dụ: Máy in, máy quét, màn hình,

+ Xử lý thông tin, thực hiện tính toán với tốc độ cao, chính xác, bền bỉ

Ví dụ: Tính hàng trăm tỉ phép tính trong vòng một giây

+ Máy tính có thể lưu trữ lượng thông tin rất lớn

Ví dụ: Thẻ nhớ, USB, đĩa cứng, ...

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 6

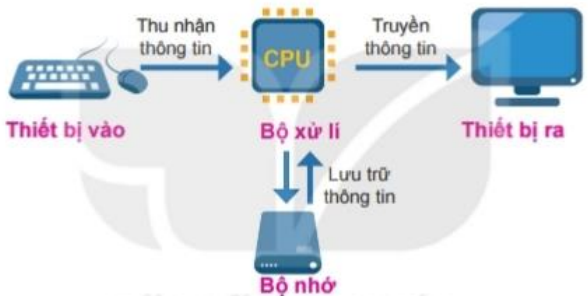
Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Máy tính giúp con người nâng cao hiệu quả trong những hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

<p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:</p> <p>II. XỬ LÝ THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH: 2. Hiệu quả thực hiện xử lý thông tin của máy tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy tính có đủ 4 thành phần thực hiện các hoạt động xử lý thông tin: + Thiết bị vào (thu nhận thông tin) như bàn phím, chuột, ... + Bộ nhớ (lưu trữ thông tin) như USB, thẻ nhớ, đĩa cứng, ... + Bộ xử lý (xử lý thông tin) như CPU + Thiết bị ra (truyền, chia sẻ thông tin): Máy in, máy quét, màn hình, <p>* Mô hình:</p>  <p>- Máy tính là thiết bị hỗ trợ con người xử lý thông tin một cách hiệu quả do nó có thể thực hiện nhanh các lệnh, tính toán chính xác, xử lý nhiều dạng thông tin, lưu trữ thông tin với dung lượng lớn và hoạt động bền bỉ.</p>	
<p>- Chuyên giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p>	<p>Bài tập 1: Vật mang tin xuất hiện trong hoạt động nào của quá trình XLTT? Bộ nhớ có coi là vật mang thông tin không?</p>

<p>Bài tập 1: Vật mang tin xuất hiện trong hoạt động nào của quá trình XLTT? Bộ nhớ có coi là vật mang thông tin không?</p> <p>Bài tập 2: Em hãy phân loại những công việc sau đây theo các hoạt động của quá trình XLTT?</p> <ol style="list-style-type: none"> Quan sát đường đi của một chiếc tàu biển. Ghi chép các sự kiện của một chuyến tham quan. Chuyển thể một bài văn xuôi thành văn vần. Thuyết trình chủ đề tình bạn trước lớp. <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>Bài tập 2: EM hãy phân loại những công việc sau đây theo các hoạt động của quá trình XLTT?</p> <ol style="list-style-type: none"> Quan sát đường đi của một chiếc tàu biển. Ghi chép các sự kiện của một chuyến tham quan. Chuyển thể một bài văn xuôi thành văn vần. Thuyết trình chủ đề tình bạn trước lớp.
<p>C. LUYỆN TẬP (10 phút)</p> <ol style="list-style-type: none"> Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm các câu hỏi trắc nghiệm Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét 	
<p style="text-align: center;">Hoạt động của GV và HS</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau: Bài 1: Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là :</p>	<p style="text-align: center;">Tiến trình nội dung</p> <p>Trắc nghiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> B A C B

A. dữ liệu được lưu trữ.

B. thông tin vào.

C. thông tin ra.

D. thông tin máy tính.

Bài 2: Em là sao đỏ của lớp. Theo em, thông tin nào dưới đây không phải là thông tin cần xử lí (thông tin vào) để xếp loại các tổ cuối tuần?

A. Số lượng điểm 10.

B. Số các bạn bị ghi tên vì đi muộn.

C. Số bạn mặc áo xanh.

D. Số bạn bị cô giáo nhắc nhở.

Bài 3: Tai người bình thường có thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây:

A. Đi học mang theo áo mưa;

B. Ăn sáng trước khi đến trường;

C. Tiếng chim hót;

D. Hẹn bạn Hương cùng đi học.

Bài 4: Mắt thường không thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?

A. Đàn kiến đang “tấn công” lọ đường quên đây nắp;

B. Những con vi trùng gây bệnh lị lẫn trong thức ăn bị ôi thiu;

C. Rác bả vút ngoài hành lang lớp học;

D. Bạn Phương quên không đeo khăn quàng đỏ.

Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

1. B 2. A 3. C 4. B

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

<p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	
<p>D. VẬN DỤNG: (5 phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập</p> <p>c. Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>Em hãy liệt kê những lợi ích của máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính.</p> <p>a. Y tế b. Giáo dục</p> <p>c. Âm nhạc d. Hội họa</p> <p>e. Xây dựng f. Nông nghiệp</p> <p>g. Thương mại h. Du lịch</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p>	<p>Bài tập:</p> <p>Em hãy liệt kê những lợi ích của máy tính ở một trong các lĩnh vực sau đây để thấy rõ hiệu quả của việc xử lý thông tin bằng máy tính.</p> <p>a. Y tế</p> <p>b. Giáo dục</p> <p>c. Âm nhạc</p> <p>d. Hội họa</p> <p>e. Xây dựng</p> <p>f. Nông nghiệp</p> <p>g. Thương mại</p> <p>h. Du lịch</p>

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.	
--	--

Tuần: 4
Tiết: 4

Ngày soạn: 28/9/2022

BÀI 3: THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH (Tiết 1)

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức: Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin với chỉ hai ký hiệu 0 và 1.
- Biết được bit là đơn vị lưu trữ thông tin nhỏ nhất;

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý và dẫn dắt của GV để trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu diễn thông tin trong máy tính.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng quan sát, khám phá thế giới số xung quanh, trong cách thể hiện, biểu diễn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

2.2. Năng lực Tin học:

Năng lực A (NLa): Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NLc):

- Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin với chỉ hai ký hiệu 0 và 1.
- Biết được bit là đơn vị lưu trữ thông tin nhỏ nhất;

Năng lực D (NLd): Sử dụng được máy tính biết cách biểu diễn thông tin trong máy tính.

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

Ham học, khám phá: Có khả năng quan sát, phát hiện vấn đề; ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được để giải thích một số hoạt động số hóa trong xã hội số.

- **Nhân ái:** Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- **Chăm chỉ:** thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập

- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 6

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

<p>A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU : (7 phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động :</p> <p>- Định hướng cho HS biết được việc có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1.</p> <p>b. Nội dung:</p> <p>+ Trong cuộc sống hằng ngày con người thường dùng cách nào để diễn đạt suy nghĩ của mình cho người khác hiểu?</p> <p>+ Làm thế nào để máy tính có thể hiểu được những dữ liệu mà chúng ta chuyển cho chúng xử lý?</p> <p>c. Sản phẩm:</p> <p>- Biết được máy tính chỉ hiểu hai kí tự 0 và 1.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :</p> <p>Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p>+ Câu 1: Trong cuộc sống hằng ngày con người thường dùng cách nào để diễn đạt suy nghĩ của mình cho người khác hiểu?</p> <p>+ Câu 2: Mã hóa số 2 và số 6 thành dãy các kí tự 0 và 1. Hai dãy kí hiệu nhận được có giống nhau không?</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Quan sát Hình 1.3 và đọc hướng dẫn để biết cách mã hoá số 3 thành dãy các kí tự 0 và 1.</p> <p>Hướng dẫn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Viết các số từ 0 đến 7 thành dãy tăng dần từ trái sang phải. Thực hiện các bước sau nhiều lần cho đến khi chỉ còn lại số 3: <ul style="list-style-type: none"> Chia dãy số thành hai nửa (trái, phải) đều nhau. Kiểm tra xem số 3 thuộc nửa trái hay phải. Ghi lại vị trí của số 3 (trái hoặc phải). Giữ lại nửa có số 3. Chuyển dãy vị trí thành dãy 0, 1 theo quy tắc: trái thành 0, phải thành 1. <p>Kết quả: Ta có số 3 được ghi lại thành "trái-phải-phải" và được mã hoá thành 011.</p> <p>Yêu cầu: Hãy mã hoá số 2 và số 6 theo cách như trên. Hai dãy kí hiệu nhận được có giống nhau không?</p> </div> <p>+ Câu 3: Để máy tính xử lý được thông tin, thông tin đưa vào cần được chuyển đổi như thế nào?</p>	<p>1. Mã hóa:</p> <p>+ Trong cuộc sống hằng ngày con người thường dùng mười chữ số, nhiều chữ cái và kí hiệu để diễn đạt suy nghĩ của mình cho người khác hiểu.</p> <p>+ Để máy tính xử lý được thông tin, thông tin đưa vào cần được chuyển đổi thành các kí hiệu 0 và 1.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Mã hóa số 2 thành 010</p> <p>Mã hóa số 6 thành 110</p>

<p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận:</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>+ Câu 1: Trong cuộc sống hằng ngày con người thường dùng mười chữ số, nhiều chữ cái và kí hiệu để diễn đạt suy nghĩ của mình cho người khác hiểu.</p> <p>+ Câu 2: Mã hóa số 2: 010 Mã hóa số 6: 110 Hai dãy kí hiệu nhận được là không giống nhau.</p> <p>+ Câu 3: Để máy tính xử lý được thông tin, thông tin đưa vào cần được chuyển đổi thành các kí hiệu 0 và 1.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, kết luận:</p> <p>Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	
<p>B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (18 phút)</p> <p>I. BIỂU DIỄN THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH: (..... phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. - Thông tin được biểu diễn trong máy tính bằng dãy các bit. - Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. <p>b. Nội dung: BIỂU DIỄN THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH</p> <p>c. Sản phẩm: kết quả thảo luận của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p style="text-align: center;">Hoạt động của GV và HS</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Yêu cầu HS đọc thông tin trong mục kiến thức mới, sau đó thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Để máy tính hiểu được các số, văn bản, hình ảnh, âm thanh cần được biểu diễn như thế nào? Nêu cụ thể cách biểu diễn? Câu 2: Đơn vị đo dung lượng bộ nhớ nhỏ nhất là gì? - Thực hiện nhiệm vụ học tập :</p>	<p style="text-align: center;">Tiến trình nội dung</p> <p>I. BIỂU DIỄN THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH:</p> <p>1. BIỂU DIỄN THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin được biểu diễn trong máy tính bằng dãy các bit. Mỗi bit

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

Báo cáo kết quả thảo luận:

GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.

Câu 1: Để máy tính hiểu được các số, văn bản, hình ảnh, âm thanh cần được biểu diễn thành các dãy bit. Cụ thể:

+ Biểu diễn số: chuyển một số bất kì thành 1 dãy bit.

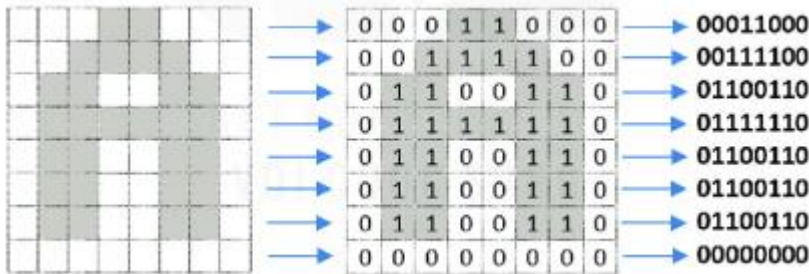
Ví dụ: : Mã hóa số 3: **011**

+ Biểu diễn văn bản: chuyển thành dãy bit bằng cách chuyển từng kí tự.

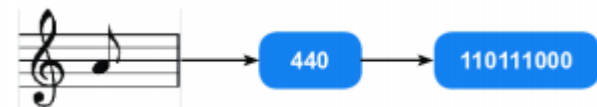
Ví dụ: : Mã hóa chữ **CAFE**:



+ Biểu diễn hình ảnh: chuyển thành dãy bit, với mỗi điểm ảnh được biểu diễn thành 1 bit.



+ Biểu diễn âm thanh: chuyển đổi thành dãy bit. Tốc độ rung của âm thanh được ghi lại dưới dạng số, từ đó chuyển thành dãy bit.



Câu 2: Đơn vị đo dung lượng bộ nhớ nhỏ nhất là bit.

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- **Nhận xét, đánh giá, kết luận, chốt kiến thức:**

+ GV nhận xét, chốt kiến thức.

- **Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**

GV tổ chức trò chơi “**Ai nhanh hơn?**”, yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi sau:

là một kí hiệu 0 hoặc 1, hay còn được gọi là chữ số nhị phân.

- Bit là đơn vị đo thông tin nhỏ nhất trong máy tính.

- **BIỂU DIỄN THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH:**

+ Biểu diễn số:

0	1	2	3	4	5	6	7
000	001	010	011	100	101	110	111

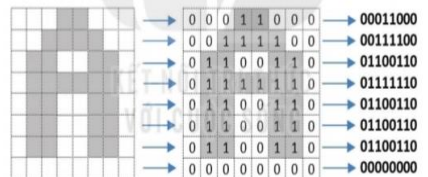
+ Biểu diễn văn bản:

Kí tự	Dãy bit biểu diễn
A	01000001
B	01000010
C	01000011
D	01000100
E	01000101
F	01000110

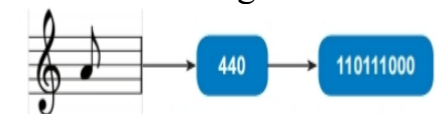
Ví dụ:



+ Biểu diễn bằng hình ảnh:

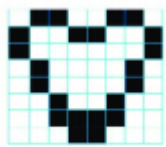


+ Biểu diễn bằng âm thanh:



Tóm lại: Trong máy tính, tất cả thông tin dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh... đều được chuyển thành dãy bit.

Câu 1: Em hãy chuyển mỗi dòng trong hình vẽ thành một dãy bit.



Hình 1.6. Hình trái tim

Câu 2: Em hãy chuyển cả hình vẽ thành dãy bit bằng cách nối các dãy bit của các dòng lại với nhau (từ trên xuống dưới)

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

HS: thực hiện nhiệm vụ của mình, ghi vào phiếu học tập.

GV: Quan sát HS thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các cá nhân gặp khó khăn..

- **Báo cáo kết quả:**

GV: Gọi vài đại diện cá nhân nhanh nhất báo cáo kết quả hoạt động của mình.

Câu 1: Chuyển mỗi dòng trong hình vẽ thành một dãy bit.

-dòng 1: 01100110

-dòng 2: 10011001

-dòng 3: 10000001

-dòng 4: 01000010

-dòng 5: 01000010

-dòng 6: 00100100

-dòng 7: 00111100

-dòng 8: 00011000

Câu 2: Chuyển cả hình vẽ thành dãy bit.

01100110 10011001 10000001 01000010 01000010 00100100

00111100 00011000

GV: Yêu cầu các HS khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

- **Nhận xét, đánh giá, kết luận, chốt kiến thức:**

+ GV nhận xét, chốt kiến thức.

- **Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:**

Cho HS thảo luận cặp đôi và đại diện 1HS trả lời, hoàn thành hai câu hỏi sau:



1. Dãy bit là gì?

A. Là dãy những kí hiệu 0 và 1.

C. Là một dãy chỉ gồm chữ số 2.

B. Là âm thanh phát ra từ máy tính.

D. Là dãy những chữ số từ 0 đến 9.

2. Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?

A. Biểu diễn các số.

B. Biểu diễn văn bản.

C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh.

D. Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập :**

<p>Các cặp đôi HS thảo luận, thống nhất kết quả ghi vào bảng nhóm, phân công 1 thành viên chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận.</p> <p>Báo cáo kết quả thảo luận: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. Câu 1: A Câu 2: D GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác. - Nhận xét, đánh giá, kết luận, chốt kiến thức: + GV nhận xét, chốt kiến thức.</p>	
<p>C. LUYỆN TẬP (10 phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>c. Sản phẩm: Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau: + Câu 1: Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung đó là: A. Hình ảnh B. Văn bản C. Dãy bit D. Âm thanh</p> <p>Câu 2: Phát biểu nào sau đây là phù hợp nhất về khái niệm bit? A. Đơn vị đo khối lượng kiến thức B. Đơn vị đo lường thông tin C. Chính chữ số 1 D. Một số có 1 chữ số</p> <p>Câu 3: Tại sao phải mã hoá thông tin? A. Để thay đổi lượng thông tin B. Làm cho thông tin phù hợp với dữ liệu trong máy C. Để chuyển thông tin về dạng câu lệnh của ngôn ngữ máy D. Tất cả đều đúng</p> <p>Câu 4: Đơn vị đo lường thông tin cơ sở là:</p>	<p>Trắc nghiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. C 2. B 3. D 4. B 5. A

<p>A. Byte B. Bit C. GB D. GHz</p> <p>Câu 5: Mã hoá thông tin là quá trình: A. Đưa thông tin vào máy tính B. Chuyển thông tin về bit nhị phân C. Nhận dạng thông tin D. Chuyển dãy hệ nhị phân về hệ đếm khác</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. 1. C 2. B 3. D 4. B 5. A</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	
<p>D. VẬN DỤNG : (10 phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập c. Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p style="text-align: center;">Hoạt động của GV và HS</p> <p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hiện tương tự như hoạt động 1 với dãy các số từ 0 đến 15 để tìm mã hóa từ 8 đến 15 và đưa ra nhận xét? Thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p style="text-align: center;">Tiến trình nội dung</p> <p>Bài tập : Thực hiện tương tự như hoạt động 1 với dãy các số từ 0 đến 15 để tìm mã hóa từ 8 đến 15 và đưa ra nhận xét? Đáp án: Mã hóa các số từ số 8 đến 15 là: 8: 1000</p>

<p>GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.</p> <p>HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.</p> <p>HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:</p> <p>GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>9: 1001 10: 1010 11: 1011 12: 1100 13: 1101 14: 1110 15: 1111 =>Nhận xét: để chuyển các số từ 8 đến 15 ta cần dùng 4 bit.</p>
--	--

Tuần: 5**Ngày soạn: 5/10/2022****Tiết: 5****BÀI 3: THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH (Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Về kiến thức:** Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Biết các bội số của bit là Byte, KB, MB, ...
- Biết được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như: đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ, ...

2. Về năng lực:**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý và dẫn dắt của GV để trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu diễn thông tin trong máy tính.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có khả năng quan sát, khám phá thế giới số xung quanh, trong cách thể hiện, biểu diễn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng hoạt động nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

2.2. Năng lực Tin học:**Năng lực A (NL_A):**

- Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

Năng lực C (NL_C):

- Biết được các bội số của bit là Byte, KB, MB, ...

Năng lực D (NL_D):

- *Sử dụng* máy tính xem dung lượng của bộ nhớ như đĩa cứng, USB, CD/DVD,

...

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

Ham học, khám phá: Có khả năng quan sát, phát hiện vấn đề; ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được để giải thích một số hoạt động số hóa trong xã hội số.

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

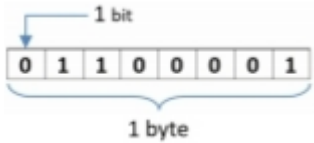
- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên, phiếu học tập
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 6

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

<p>A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU : (5 phút)</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động :</p> <p>+ Biết được cách biểu diễn thông tin trong máy tính</p> <p>b. Nội dung : Em hãy nêu những cách biểu diễn thông tin trong máy tính?</p> <p>c. Sản phẩm: Biểu diễn thông tin trong máy tính</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Tiến trình nội dung</p>
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu những cách biểu diễn thông tin trong máy tính?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập: + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- Báo cáo kết quả thảo luận: + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận: + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.</p>	<p>* Nội dung: Em hãy nêu những cách biểu diễn thông tin trong máy tính?</p>
<p>B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20 phút)</p> <p>I. BIỂU DIỄN THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH (..... phút)</p> <p>1. Hoạt động 1: Viết dãy bit</p> <p>a. Mục tiêu hoạt động : Biết các bước biểu diễn thông tin trong máy tính bằng dãy bit</p> <p>b. Nội dung : Viết dãy bit</p> <p>c. Sản phẩm: Biểu diễn thông tin trong máy tính bằng dãy bit</p>	

d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét																																																													
Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung																																																												
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1: Yêu cầu HS đọc thông tin SGK và quan sát bảng 1.3, thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Thông tin trong máy tính được tổ chức và lưu trữ như thế nào? Câu 2: Để đo dung lượng lưu trữ trên máy tính, người ta dùng đơn vị đo nào và độ lớn của chúng? Câu 3: Bộ nhớ có mấy loại? Khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ, đĩa cứng?</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ học tập 1 : GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>- Báo cáo kết quả thảo luận 1: GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. Câu 1: Thông tin trong máy tính được tổ chức dưới dạng các tệp, các tệp được lưu trữ trong các thiết bị nhớ như đĩa cứng, thẻ nhớ,.. Câu 2: Để đo dung lượng lưu trữ trên máy tính, người ta dùng đơn vị đo là: B, KB, MB, GB, TB. - Độ lớn của các đơn vị đo:</p> <table border="1" data-bbox="267 1318 911 1539"> <thead> <tr> <th>Đơn vị</th> <th>Cách đọc</th> <th>Kí hiệu</th> <th>Giá trị</th> <th>Tương đương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>byte</td> <td>Bai</td> <td>B</td> <td>1 B</td> <td></td> </tr> <tr> <td>kilobyte</td> <td>Ki-lô-bai</td> <td>KB</td> <td>1024 B</td> <td>1 nghìn byte</td> </tr> <tr> <td>megabyte</td> <td>Mê-ga-bai</td> <td>MB</td> <td>1024 KB</td> <td>1 triệu byte</td> </tr> <tr> <td>gigabyte</td> <td>Gi-ga-bai</td> <td>GB</td> <td>1024 MB</td> <td>1 tỉ byte</td> </tr> <tr> <td>terabyte</td> <td>Tê-ra-bai</td> <td>TB</td> <td>1024 GB</td> <td>1 nghìn tỉ byte</td> </tr> </tbody> </table> <p>Câu 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhớ có hai loại: bộ nhớ trong và bộ nhớ ngoài. - Khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng: <ul style="list-style-type: none"> + đĩa quang compact: 700MB; + đĩa quang kỹ thuật số: 4.7 GB đến 17GB. + Ổ cứng: vài trăm GB đến vài TB + Thẻ nhớ: hàng trăm GB hoặc cao hơn. 	Đơn vị	Cách đọc	Kí hiệu	Giá trị	Tương đương	byte	Bai	B	1 B		kilobyte	Ki-lô-bai	KB	1024 B	1 nghìn byte	megabyte	Mê-ga-bai	MB	1024 KB	1 triệu byte	gigabyte	Gi-ga-bai	GB	1024 MB	1 tỉ byte	terabyte	Tê-ra-bai	TB	1024 GB	1 nghìn tỉ byte	<p>II. ĐƠN VỊ ĐO THÔNG TIN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin trong máy tính thường được tổ chức dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh - Trong thực tế, người ta thường đo thông tin bằng đơn vị byte và các đơn vị lớn hơn:  <table border="1" data-bbox="1036 863 1445 1081"> <thead> <tr> <th>Đơn vị</th> <th>Cách đọc</th> <th>Kí hiệu</th> <th>Giá trị</th> <th>Tương đương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>byte</td> <td>Bai</td> <td>B</td> <td>1 B</td> <td></td> </tr> <tr> <td>kilobyte</td> <td>Ki-lô-bai</td> <td>KB</td> <td>1024 B</td> <td>1 nghìn byte</td> </tr> <tr> <td>megabyte</td> <td>Mê-ga-bai</td> <td>MB</td> <td>1024 KB</td> <td>1 triệu byte</td> </tr> <tr> <td>gigabyte</td> <td>Gi-ga-bai</td> <td>GB</td> <td>1024 MB</td> <td>1 tỉ byte</td> </tr> <tr> <td>terabyte</td> <td>Tê-ra-bai</td> <td>TB</td> <td>1024 GB</td> <td>1 nghìn tỉ byte</td> </tr> </tbody> </table>	Đơn vị	Cách đọc	Kí hiệu	Giá trị	Tương đương	byte	Bai	B	1 B		kilobyte	Ki-lô-bai	KB	1024 B	1 nghìn byte	megabyte	Mê-ga-bai	MB	1024 KB	1 triệu byte	gigabyte	Gi-ga-bai	GB	1024 MB	1 tỉ byte	terabyte	Tê-ra-bai	TB	1024 GB	1 nghìn tỉ byte
Đơn vị	Cách đọc	Kí hiệu	Giá trị	Tương đương																																																									
byte	Bai	B	1 B																																																										
kilobyte	Ki-lô-bai	KB	1024 B	1 nghìn byte																																																									
megabyte	Mê-ga-bai	MB	1024 KB	1 triệu byte																																																									
gigabyte	Gi-ga-bai	GB	1024 MB	1 tỉ byte																																																									
terabyte	Tê-ra-bai	TB	1024 GB	1 nghìn tỉ byte																																																									
Đơn vị	Cách đọc	Kí hiệu	Giá trị	Tương đương																																																									
byte	Bai	B	1 B																																																										
kilobyte	Ki-lô-bai	KB	1024 B	1 nghìn byte																																																									
megabyte	Mê-ga-bai	MB	1024 KB	1 triệu byte																																																									
gigabyte	Gi-ga-bai	GB	1024 MB	1 tỉ byte																																																									
terabyte	Tê-ra-bai	TB	1024 GB	1 nghìn tỉ byte																																																									

GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

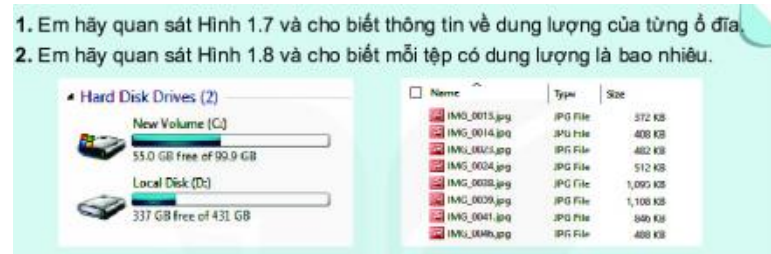
HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính.

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:

Yêu cầu HS quan sát hình 1.7 và 1.8 và trả lời hai câu hỏi sau:



- Thực hiện nhiệm vụ học tập 2 :

HS: thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

GV: Quan sát HS thực hiện, hỗ trợ các cá nhân gặp khó khăn.

- Báo cáo kết quả:

GV: Gọi vài học sinh lên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.

Câu 1: Thông tin về dung lượng của từng ổ đĩa:

+ Ổ đĩa C: 99.9 GB

+ Ổ đĩa D: 431 GB

Câu 2: Dung lượng của mỗi tệp:

Tên tệp	Dung lượng
IMG_0013.jpg	372 KB
IMG_0014.jpg	408 KB
IMG_0023.jpg	482 KB
IMG_0024.jpg	512 KB
IMG_0038.jpg	1,095 KB
IMG_0039.jpg	1,108 KB
IMG_0041.jpg	846 KB
IMG_0046.jpg	488 KB


GV: Yêu cầu các HS khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.

HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các bạn khác.

- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:

GV: Nhận xét, đánh giá chung, chốt nội dung kiến thức chính.

C. LUYỆN TẬP (10 phút)

<p>a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập</p> <p>c. Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:</p> <p> LUYỆN TẬP</p> <ol style="list-style-type: none"> Một GB tương đương với khoảng bao nhiêu byte? A. Một nghìn byte. B. Một triệu byte. C. Một tỉ byte. D. Một nghìn tỉ byte. Giả sử một bức ảnh được chụp bằng một máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng khoảng 12 MB. Vậy một thẻ nhớ 16 GB có thể chứa bao nhiêu bức ảnh như vậy? Giả sử mỗi phút âm thanh chiếm 1 MB, mỗi bài hát trung bình có độ dài 6 phút. Một chiếc điện thoại thông minh còn trống 8 GB sẽ chứa được bao nhiêu bài hát như vậy? Giả sử mỗi giờ phim chiếm khoảng 4 GB, mỗi bộ phim có thời gian trung bình khoảng 1,5 giờ. Vậy một đĩa cứng 2 TB chứa được bao nhiêu bộ phim? <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.</p> <ol style="list-style-type: none"> C khoảng 1365 bức ảnh (16*1024 MB/12MB) khoảng 1365 bài hát (8*1024 MB/(1 MB *6)) khoảng 341 bộ phim (2*1024 GB/(4 GB*1.5)) <p>GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>Bài tập:</p> <ol style="list-style-type: none"> C khoảng 1365 bức ảnh khoảng 1365 bài hát khoảng 341 bộ phim
<p>D. VẬN DỤNG : (10 phút)</p>	

<p>a. Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập</p> <p>c. Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học</p> <p>d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét</p>	
Hoạt động của GV và HS	Tiến trình nội dung
<p>- Chuyển giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy kiểm tra và ghi lại dung lượng các ổ đĩa của máy tính mà e đang sử dụng</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn. HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.</p> <p>Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức: GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm.</p>	<p>Bài tập : Em hãy kiểm tra và ghi lại dung lượng các ổ đĩa của máy tính mà e đang sử dụng</p>

